**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BÁ THƯỚC**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 10 năm 2020
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Hà Thị Tâm
2. Bà Phạm Thị Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2020/TLST- HNGĐ ngày 15/6/2020 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXX-ST ngày 14/09/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 23 ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Hà Thị H ; Sinh năm 1990
Nơi cư trú: Thôn T C , xã T P , huyện L C , tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn*: Anh Phạm Văn Q ; Sinh năm 1988
Nơi cư trú: Thôn T G , xã T Ố , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án Huyền trình bày:

Chị H và anh Q tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T Ố ngày 24 tháng 12 năm 2010. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt nhất vào 2019 do không hợp nhau. Anh Q hay cáu gắt ghen tuông vô cớ. Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm vợ chồng nên mong muốn ly hôn.

Về con chung : Phạm Thị H sinh ngày 14/4/2009 và cháu Phạm Hương T sinh ngày 24/10/2012. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị H tự nguyện để anh Q trực

tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ một tháng. Trong đơn xin xử vắng mặt chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Q và có nguyện vọng mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Tại bản tự khai của cháu Phạm Thị H . Hiện nay cháu Hoa đang học lớp 6 trường THCS dân tộc nội trú tại thị trấn Cành Nàng, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ thường xuyên gọi điện quan tâm và và gửi tiền ăn, tiền học cho cháu.

Bản tự khia của cháu Phạm Hương T , cháu có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội tại thôn Thiết G , xã Thiết Ố .

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2020 đại diện gia đình mẹ đẻ anh Q cho biết gia đình đã điện thông báo cho anh Q về các văn bản tố tụng Tòa án thông báo triệu tập nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, chị H thích làm gì thì làm. Hiện nay gia đình bà X đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hương T , gia đình mong muốn được cùng anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu T , còn cháu H đi đi học nội trú.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung : Các đương sự trình bày không có.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 01/10/2020, chị H có đơn xin xử vắng mặt vì lý do bận không tham gia phiên tòa được và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Q và xin được nuôi cháu H

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xử cho chị H ly hôn anh Q và giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H , giao cháu Trà cho anh Q nuôi dưỡng. Chị H và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.] *Về hôn nhân*: Chị H và anh Q tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T Ố , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa năm 2010 nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh Q đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H ly hôn anh Q .

[4].*Về con chung.* Chị H và anh Q có 02 con chung, nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến khi thành niên và giao cháu T cho anh Q nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

*Về tài sản chung và nợ chung* : Không có

[5]. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ áp dụng:

.-Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

.-*Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H . Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Q .

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị H , sinh ngày 14/ 4/2009 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Phạm H Trà sinh ngày 24/10/2012 cho anh Phạm Văn Q trực tiến nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. *Về án phí*: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng áp phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2019/0007377 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
-Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn,
…….
- Lưu

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quyên**